

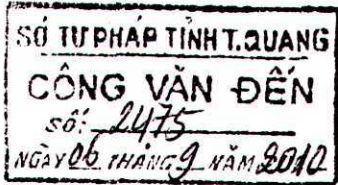
Có hiệu ngày 28/8/2010

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17 /2010/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 8 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH

Tg: K. Đình L. B. N. M. T.

**Thành lập và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động
của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 34/2005/QĐ-TTg ngày 22/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/1004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 35/2008/QĐ-TTg ngày 03/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 114/2006/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29/12/2006 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 343/TTr-STC ngày 31/3/2009 về việc ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang để huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tiếp nhận các nguồn vốn đầu tư của nhà nước; quản lý, sử dụng các loại phí, tiền ký quỹ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm hỗ trợ các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài chính.

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh hoặc các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang (có Quy chế kèm theo Quyết định này).

Điều 3. Giao Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ TC; Bộ TN&MT
- Thường trực Tỉnh ủy; (Báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Như Điều 4;
- Các chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, (Hoa TC.100).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 8 năm 2010

QUY CHẾ

Tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2010/QĐ-UBND ngày 18/8/2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi được hỗ trợ, tài trợ tài chính từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Đối tượng được hỗ trợ tài chính từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức và cá nhân có các chương trình, dự án và các hoạt động về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Địa vị pháp lý, nguyên tắc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường.

1 - Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài chính.

2 - Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang có tư cách pháp nhân, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh hoặc các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh để tiếp nhận các nguồn kinh phí hình thành Quỹ.

3 - Các tổ chức và cá nhân được hỗ trợ từ Quỹ phải sử dụng vốn hỗ trợ đúng mục đích, đúng chế độ, đạt hiệu quả cao trong quá trình sử dụng nguồn vốn Quỹ và chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng có thẩm quyền; định kỳ sau ngày 31 tháng 12 hàng năm hoặc kết thúc chương trình, dự án phải thực hiện quyết toán kinh phí được hỗ trợ từ Quỹ theo đúng quy định hiện hành.

4 - Quỹ Bảo vệ môi trường được hạch toán, kế toán theo đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành; mọi khoản thu, chi từ Quỹ được thực hiện ghi chép phản ánh đầy đủ khi phát sinh. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý và sử dụng các nguồn vốn Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

- 1 - Được trích lập từ ngân sách địa phương hàng năm, mức trích hàng năm không quá 10% nguồn chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường địa phương.
- 2 - Nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, phí bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.
- 3 - Các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường thu vào ngân sách nhà nước của các tổ chức và cá nhân có hoạt động gây tổn hại đến môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường (được ngân sách địa phương cấp lại 100% cho Quỹ Bảo vệ môi trường).
- 4 - Tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- 5 - Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp uỷ thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- 6 - Tiếp nhận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam và các loại hình quỹ khác cho hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.
- 7 - Tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.
- 8 - Lãi suất tiền gửi từ nguồn vốn của Quỹ Bảo vệ môi trường gửi tại tổ chức tín dụng thương mại.
- 9 - Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG

Điều 4. Chức năng của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Quỹ Bảo vệ môi trường có chức năng tiếp nhận các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước; các nguồn tài trợ đóng góp, uỷ thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện hỗ trợ tài chính cho các hoạt động bảo vệ môi trường trên phạm vi tỉnh Tuyên Quang.

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

1 - Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn nguồn vốn cho vay theo quy định của pháp luật và tự bù đắp chi phí quản lý.

2 - Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại Điều 3 tại Quy chế này để hình thành nguồn vốn hoạt động cho Quỹ.

3 - Được sử dụng tối đa 70% nguồn vốn (trừ tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản) để hỗ trợ vốn, cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với các chương trình, dự án.

4 - Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án liên quan đến hoạt động bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, phòng, chống khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực sau:

a) Hỗ trợ khắc phục sự cố môi trường (cần thiết phải xử lý tức thời, khẩn cấp) về ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, xử lý chất thải... theo quyết định của UBND tỉnh.

b) Hỗ trợ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, xử lý triệt để ô nhiễm.

c) Hỗ trợ kinh phí cho các ý tưởng sáng tạo để thử nghiệm ứng dụng thành công những sáng kiến, tiến bộ khoa học- kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

5 - Quỹ Bảo vệ môi trường thực hiện tài trợ và đồng tài trợ cho tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án, hoạt động bảo vệ môi trường sau:

a - Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về môi trường, phổ cập kiến thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng và tổ chức các giải thưởng về bảo vệ môi trường.

b - Các dự án xử lý chất thải; cải tạo môi trường; đầu tư mới; duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước thải.

c - Xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường.

d - Xây dựng các chương trình, dự án nhằm vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho bảo vệ môi trường.

6 - Quỹ được sử dụng nguồn vốn để cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất vay vốn. Danh mục các dự án được vay vốn và hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các hoạt động bảo vệ môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

a) Đối tượng được vay vốn với lãi suất ưu đãi và hỗ trợ lãi suất vay vốn là các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế có nhu cầu và đề nghị được vay vốn để thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với quy định tại Điều 1 của Quy chế này.

b) Quỹ cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả, các đối tượng vay vốn phải có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn vốn vay.

c) Điều kiện, thủ tục, hồ sơ vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay vốn, mức vốn cho vay, thẩm quyền quyết định, giám sát quá trình vay vốn, trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn thực hiện theo quy định của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

7 - Quỹ được hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đồng tài trợ tài chính cho các nhiệm vụ và hoạt động bảo vệ môi trường theo quy định tại Quy chế này và phù hợp với cam kết của phía đồng tài trợ.

8 - Quỹ được phép ký gửi vốn tại các tổ chức tín dụng thương mại để bảo toàn vốn và tăng nguồn cho quỹ từ lãi suất tiền gửi. Bảo đảm chi phí cho

công tác quản lý nghiệp vụ, hành chính quỹ đồng thời đáp ứng chi trả lợi nhuận tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ Bảo vệ môi trường.

1- Tổ chức điều hành hoạt động các nghiệp vụ phù hợp với mục tiêu hoạt động và các nhiệm vụ được giao.

2 - Kiểm tra định kỳ và đột xuất các đơn vị có sử dụng vốn của Quỹ trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường, có quyền rút vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc hỗ trợ lãi suất vay đối với các chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước và khởi kiện các chủ đầu tư đó tới các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3 - Được mời các chuyên viên của các sở, ban, ngành, các nhà khoa học và các tổ chức có liên quan tham gia Hội đồng tư vấn chuyên ngành để thẩm định các chương trình, dự án và hoạt động bảo vệ môi trường được đề nghị hỗ trợ tài chính của Quỹ và phục vụ cho các hoạt động liên quan khác của Quỹ

4 - Từ chối mọi yêu cầu của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam

5 - Được trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung cho Quỹ Bảo vệ môi trường của tỉnh.

Chương III

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYÊN QUANG

Điều 7. Việc lập dự toán và quyết toán thu, chi Quỹ.

1. Công tác lập dự toán thu, chi quỹ hàng năm:

a. Đối với nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương trích lập hàng năm: hàng năm, cùng với việc lập dự toán kinh phí chi hoạt động thường xuyên của đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường dự kiến nguồn kinh phí trích lập Quỹ gửi Sở Tài chính cân đối, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

b. Đối với nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường:

- Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục Thuế tỉnh xác định nguồn thu từ phí bảo vệ môi trường trên địa bàn các huyện, thị gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh giao thu cho các huyện, thị xã thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm tổ chức thu và hàng quý thực hiện trích chuyển vào Quỹ Bảo vệ môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý theo quy chế hoạt động của Quỹ.

2. Công tác lập dự toán chi phí quản lý Quỹ:

a. Chi phí quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường được trích từ nguồn thu Quỹ. Mức trích chi phí hàng năm không quá 5% số thu của Quỹ trong năm;

b. Nội dung chi phí quản lý Quỹ bao gồm:

- Chi trả phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ tham gia quản lý Quỹ;
- Chi bồi dưỡng làm đêm, thêm giờ cho các cán bộ có liên quan;
- Chi phí quản lý hành chính;
- Chi khen thưởng cho các tổ chức và các cá nhân có thành tích trong công tác bảo vệ môi trường.

Điều 8. Chế độ tài chính, kế toán Quỹ:

1. Quỹ thực hiện hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán năm theo quy định tại Quyết định số 19 /2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Yêu cầu đối với công tác hạch toán, kế toán Quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường được tổ chức hạch toán và quyết toán riêng.

a. Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ các hoạt động của Quỹ, đều phải được hạch toán và theo dõi trên sổ sách kế toán Quỹ;

b. Mở sổ sách kế toán theo dõi và hạch toán đầy đủ, chi tiết các khoản kinh phí được NSNN cấp và các nguồn thu hình thành quỹ;

c. Mở sổ sách kế toán theo dõi và hạch toán đầy đủ, chi tiết các khoản kinh phí chi cho hoạt động quản lý quỹ;

d. Có trách nhiệm chấp hành việc kiểm tra tài chính, kiểm toán theo quy định của Nhà nước về pháp luật tài chính hiện hành;

e. Lập và gửi đúng thời hạn các báo cáo tài chính, kế toán, tình hình sử dụng kinh phí của Quỹ theo quy định hiện hành.

3. Công tác quyết toán: Kết thúc năm hoạt động, mọi hoạt động của Quỹ phải lập và gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan Tài chính theo quy định sau đây:

- Báo cáo quyết toán nguồn vốn hoạt động của Quỹ.
- Báo cáo quyết toán sử dụng vốn của Quỹ.
- Báo cáo quyết toán thu, chi tài chính của Quỹ.

4. Báo cáo quyết toán hàng năm của Quỹ do cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ tổng hợp, Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua gửi Sở Tài chính kiểm tra, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn cùng kỳ với báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách địa phương.

Điều 9. Về chế độ báo cáo công khai Quỹ Bảo vệ môi trường.

1. Quỹ Bảo vệ môi trường được thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

2. Căn cứ số liệu báo cáo quyết toán Quỹ Bảo vệ môi trường đã được cơ quan Tài chính thẩm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp báo cáo công khai tình hình thu, chi, quản lý Quỹ theo các mẫu biểu công khai quy định tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11/3/2005 của Bộ Tài chính;

Chương IV TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TUYẾN QUANG

Điều 10. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Bảo vệ môi trường.

Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang gồm: Hội đồng quản lý Quỹ và Bộ phận điều hành nghiệp vụ Quỹ

1 - Hội đồng quản lý Quỹ.

1.1) Hội đồng quản lý Quỹ gồm có 5 người và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Hội đồng quản lý Quỹ, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng.

1.2) Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

1.3) Cơ cấu Hội đồng quản lý Quỹ

- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do một (01) Phó Chủ tịch UBND tỉnh đảm nhiệm;

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đảm nhiệm;

- Các thành viên gồm lãnh đạo Sở Tài chính; lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.

1.4) Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý:

- Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;

- Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số;

- Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ 3 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

1.5) Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Quyết định phương hướng, kế hoạch hoạt động, huy động vốn, hỗ trợ tài chính, phê duyệt kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán của Quỹ;

- Kiểm tra, giám sát cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và thực hiện các quyết định của Hội đồng;

- Phê duyệt quy định về trình tự, thủ tục hồ sơ pháp lý cho vay và mức hỗ trợ, cho vay từ Quỹ;

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trường hợp sử dụng Quỹ trong điều kiện vượt quá thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ;

2) Bộ phận điều hành nghiệp vụ Quỹ bao gồm: Giám đốc và bộ phận nghiệp vụ chuyên môn.

2.1 - Giám đốc Quỹ

a) Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

b) Giám đốc Quỹ là người đại diện cho Quỹ trong các hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản lý Quỹ về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

c) Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Tổ chức điều hành các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo đúng các quy định của pháp luật và quyết định phân công, phân cấp của Hội đồng quản lý Quỹ;

- Xây dựng kế hoạch thu - chi tài chính, kế hoạch hỗ trợ tài chính của Quỹ hàng năm trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt;

- Báo cáo định kỳ về tình hình huy động vốn, hỗ trợ tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ;

- Ban hành quy chế hoạt động của bộ phận giúp việc và trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ;

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế này;

2.2) Bộ phận nghiệp vụ chuyên môn của Quỹ: Trước mắt Quỹ Bảo vệ môi trường được sử dụng kế toán và các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chi cục Bảo vệ môi trường để thực hiện các công việc quản lý và điều hành Quỹ.

3 - Chế độ của cán bộ làm việc cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tuyên Quang.

3.1) Cán bộ tham gia quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và được hưởng chế độ phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định hiện hành.

3.2) Kinh phí chi trả chế độ phụ cấp kiêm nhiệm quản lý Quỹ cho cán bộ kiêm nhiệm được chi từ chi phí quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng và kỷ luật

1) Mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng và phát triển Quỹ Bảo vệ môi trường đều được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2) Mọi hành vi vi phạm đến hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường và các quy định tại Quy chế này đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức thực hiện.

1) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức và cá nhân quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ, tài trợ, vốn vay từ Quỹ theo đúng quy chế và các cơ chế, chính sách tài chính hiện hành.

2) Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.

3) Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh ngoài Quy chế này cần bổ sung, điều chỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Chiến